

# TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

## TRADING SUMMARY

Ngày: 11/06/2026  
Date:

### 1. Chỉ số chứng khoán (Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,798.61	-5.10	-0.28	10,132.94
VN30	1,947.28	-13.69	-0.70	5,640.10
VNMIDCAP	2,107.59	-9.19	-0.43	3,738.07
VNSMALLCAP	1,343.38	0.56	0.04	460.50
VN100	1,871.39	-10.03	-0.53	9,378.17
VNALLSHARE	1,848.02	-9.39	-0.51	9,838.67
VNXALLSHARE	2,907.48	-14.48	-0.50	10,438.17
VNCOND	2,196.05	-34.40	-1.54	649.80
VNCONS	666.41	0.39	0.06	586.22
VNE	779.75	0.45	0.06	294.33
VNF	2,183.56	-6.03	-0.28	4,487.82
VNHEAL	1,888.68	-7.93	-0.42	16.92
VNIND	911.62	-9.31	-1.01	1,252.44
VNIT	3,456.52	-49.34	-1.41	308.79
VNMAT	2,104.02	-13.21	-0.62	719.49
VNREAL	2,994.91	-11.21	-0.37	1,412.50
VNUTI	1,013.06	-1.09	-0.11	105.48
VNDIAMOND	2,405.35	-21.74	-0.90	2,875.22
VNFLEAD	2,824.75	-8.98	-0.32	4,365.08
VNFSELECT	2,926.74	-8.10	-0.28	4,487.80
VNMITECH	864.85	-8.33	-0.95	2,089.81
VN50 GROWTH	1,041.06	-7.70	-0.73	7,717.87
VNDIVIDEND	961.83	-7.20	-0.74	1,568.70
VNSHINE	867.84	-4.50	-0.52	2,576.38
VNSI	3,086.26	-9.63	-0.31	2,427.04
VNX50	3,275.15	-20.95	-0.64	8,235.75

### 2. Giao dịch toàn thị trường (Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	405,133,024	9,386
Thỏa thuận	33,906,157	828
<b>Tổng</b>	<b>439,039,181</b>	<b>10,214</b>

### Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày (Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	38,687,358	QCG	6.97%	FDC	-6.93%
2	VIX	29,289,615	LDG	6.86%	SMA	-6.74%
3	ACB	23,618,906	HSL	6.85%	VDP	-6.68%
4	NVL	16,630,223	APG	6.84%	SVD	-5.98%
5	MSB	13,498,805	PMG	6.44%	SAV	-5.95%

### Giao dịch của NĐTNN (Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

<b>KLGD (ck) Trading vol. (shares)</b>	21,514,872	4.90%	39,246,149	8.94%	-17,731,277
<b>GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)</b>	794	7.78%	1,298	12.71%	-504

**Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài  
(Top foreigner trading)**

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
	1	NVL	5,172,699	MWG	249,299,566	MWG
2	MWG	3,213,330	FPT	156,633,679	FPT	62,773,361
3	MBB	2,617,740	VHM	118,940,841	FRT	40,674,809
4	ACB	2,538,767	VIC	97,086,980	VNM	38,918,336
5	SHB	2,141,000	FRT	75,812,949	VHM	34,970,482

**3. Sự kiện doanh nghiệp**

STT	Mã CK	Sự kiện
1	DPG	DPG giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: 06/07/2026.
2	SRC	SRC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4%, ngày thanh toán: 23/06/2026; và trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30 (số lượng dự kiến: 8.419.010 cp).